

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

Số: 55/2019/HS-ST

Ngày: 06 - 6 -2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – chủ Tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Đổi.

Ông Lý Văn Hùng.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, Tỉnh Long an.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Mẫn – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05 và 06 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2019/TLST – HS ngày 02 tháng 5 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2019/QĐXXST – HS ngày 07 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Bị cáo Nguyễn Minh T, sinh năm 1990. Nơi sinh tại Long An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 4, Xã Ba Sao, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: không có; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Ng (sống) và bà Phan Thị H (sống); Bị cáo chưa có vợ tên Lê Ngọc A (đã ly hôn) và 01 đứa con sinh năm 2014; Tiền án: không có; Tiền sự: không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2017 đến nay (có mặt).

2/ Dương Anh Trà, sinh năm 1993. Giới tính nam. Tên gọi khác không có. Nơi sinh Long An. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 4, xã Mỹ Thạnh Bắc, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An. Chỗ ở hiện nay: Ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: công nhân; con ông Dương Văn V (chết) và mẹ Đỗ Thị L (sống); Bị cáo có vợ tên Đỗ Thị Huyền Tr sinh năm 1994 và một đứa con sinh năm 2014. Tiền án: không; tiền sự: không. Biện

pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/9/2018 đến ngày 21/12/2018 tại Mỹ Thạnh Bắc, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An (có mặt).

Bị hại:

1/ Chị Mai Thị Ngọc O, sinh năm 1982.

Địa chỉ: 171 Trần Tuấn Khải, phường 5, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Khu vực 1, thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (có mặt).

2/ Bà Trần Thị Ngọc Qu, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Khu vực 5, thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (có mặt).

3/ Anh Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Khu vực 1, thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (có mặt).

4/ Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu vực 1, thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Chị Nguyễn Thị Diệu L, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu vực 5, thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (có mặt).

Tạm trú: Ấp Bình Tiên 1, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

2/ Anh Trần Trọng Tr, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp Xuân Khánh 1, xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (vắng mặt).

Người làm chứng:

1/ Ông Mai Văn R, sinh năm 1957 (vắng mặt).

2/ Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khu vực 5, thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10 năm 2016, Nguyễn Thị Diệu L, sinh năm 1986, nơi cư trú: khu vực 5, thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An có mượn bà Mai Thị Ngọc O, sinh năm 1982, nơi cư trú: số 171, đường Trần Tuấn Khải, phường 5, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh (chỗ ở hiện nay: khu vực 1, thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An) số tiền 2.000.000 đồng, bà O nhiều lần gặp L để lấy tiền nợ nhưng L không có tiền trả nên giữa bà O và L xảy ra mâu thuẫn nhau. Sau đó, L kể lại sự việc mâu thuẫn trên cho Nguyễn Minh T biết (T là chồng L).

Ngày 18/12/2016, Nguyễn Minh T gọi cho bà O hẹn gặp tại nhà bà O để trả nợ. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày 18/12/2016, bà O điện thoại T nói “lên

chưa để anh em tao đợi lâu”, T có mở loa điện thoại lớn cho những người đang bạn uống uống bia chung với T gồm Ch, S, Nh, Tr, H, Th, C, T (những người này không rõ nhân thân và địa chỉ) và Dương Anh Tr, sinh năm 1993, nơi cư trú: ấp 4, xã Mỹ Thạnh Bắc, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An nghe rồi sau đó T rủ T, S, Ch, Nh, Tr, H, Th, C, Tr cùng T đi đến nhà bà O nói chuyện về chuyện nợ tiền thì được T, S, Ch, Nh, Tr, H, Th, C và Dương Anh Tr đồng ý. Nguyễn Minh T kêu T, Ch, S, Ch, Nh, Tr, H, Th, C, Dương Anh Tr đi trước đến đầu đường vào quán karaoke Ngọc Ch thuộc địa phận khu vực 5, thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An chờ T. Sau đó, Nguyễn Minh T điện thoại rủ Trần Trọng Tr (tên gọi khác gà con), sinh năm 1993, nơi cư trú: ấp Xuân Khánh 1, xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An rủ Tr lên đây nói chuyện chút rồi đi nhậu, thì được Tr đồng ý đi và Trí cũng không biết chuyện gì. Sau đó, Nguyễn Minh T về nhà thay quần áo và lấy 01 con dao Thái Lan, cán bằng nhựa, màu vàng dài 9cm, lưỡi bằng kim loại, màu trắng dài 11cm, bản rộng 02cm, mũi nhọn bỏ vào túi quần rồi chở Nguyễn Thị Diệu L đi đến nhà bà O.

Khi Tâm chở L đi đến đầu đường vào quán karaoke Ngọc Ch thì gặp T, S, Ch, Nh, Tr, H, Th, C, Dương Anh Tr rồi tất cả cùng đi đến nhà O. Khi còn khoảng 40m tới nhà O thì Tâm và cả nhóm dừng xe lại, T kêu T, S, Ch, Nh, Tr, H, Th, C, Anh Tr đứng bên ngoài đợi để T và L vào nói chuyện với O, T dặn cả nhóm nếu thấy có đánh nhau thì chạy vào đánh phụ T. Khi T vừa nói xong thì lúc này có Tr đến, T kêu Tr đứng lại giữ xe dùm để T đi nói chuyện với O xong rồi đi nhậu. T chở L đến trước cửa nhà O. Tại đây bà O và T, L lời qua tiếng lại với dẫn đến mâu thuẫn, O dùng tay tát vào mặt L một cái, thấy vậy T lấy nón bảo hiểm đánh nhiều cái vào đầu, lưng, chân O. Lúc này mẹ ruột O là bà Trần Thị Ngọc Qu, sinh năm 1962, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu vực 5, thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An chạy đến đứng sau lưng T, hai tay nắm vào vai áo T kéo ra không cho T đánh O, T quay người lại dùng tay tát vào mặt bên trái Q một cái, rồi dùng tay đẩy vào người bà Q một cái làm bà Q té ngã về phía sau tư thế ngồi mông chạm đất hai tay giơ lên cao. Sau đó, bà Q đứng dậy, T lấy trong túi quần ra 01 con dao Thái L, dài 11,5 cm, cán dao bằng nhựa màu vàng, bản rộng 02cm, mũi nhọn cầm trên tay phải chém 01 cái trúng vào vành tai trái bà Q làm rách da vành tai bà Q và làm rách da mặt ngoài các ngón tay bàn tay trái bà Q. Nguyễn Minh T tiếp tục xô bà Q té ngã về phía sau (tư thế ngồi mông chạm đất, hai tay giơ lên cao). T bước tới khom người xuống cầm dao Thái L nêu trên chém trúng vào mặt trong cổ tay trái 01 cái gây thương tích cho bà Q.

Lúc này, T cầm dao; H, C cầm cây inox (lại cây vũ ba khúc); Th, Tr, Ch, S, Nh, Dương Anh Tr (trong đó, có một người cầm mã tấu nhưng chưa xác định được ai) chạy vào đánh phụ T. Cùng lúc này có chồng bà O là ông Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1977, nơi cư trú: khu vực 1, thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đi uống cà phê về thì bị nhóm thanh niên đi chung T đuổi chém (chưa xác định được người chém) trúng lưng một cái, mu bàn tay trái một cái gây thương tích. Sau đó, T bị chém nên chạy vào nhà Nguyễn Văn B, sinh năm 1988, nơi cư trú: khu vực 5, thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (gần nhà bà O) đóng cửa lại, nhóm thanh niên chém T chém vào cửa nhà ông B 01 cái. B nói “nhà tôi mấy ông làm gì đập cửa người ta”. Ông B bị một người thanh niên (không rõ nhân thân

địa chỉ) cầm mã tấu chém một cái trúng vào khuỷu tay phải. Dương Anh Tr đứng tại miếu cách chỗ Nguyễn Minh T đứng khoảng 30 m nhặt 01 khúc cây dài khoảng 01m, lớn bằng cổ tay chạy theo đánh T nhưng không đánh được ai. Sau khi gây thương tích xong, T và cả nhóm bỏ đi. Đối với bị hại O, Q, T, B được đưa đến bệnh viện cấp cứu điều trị vết thương.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 36 ngày 28/02/2017, của Trung tâm pháp y tỉnh Long An kết luận Trần Thị Ngọc Q bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 38%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 35 ngày 28/2/2017, của Trung tâm pháp y tỉnh Long An kết luận Huỳnh Ngọc T bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 09%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 37 ngày 28/2/2017, của Trung tâm pháp y tỉnh Long An kết luận Mai Thị Ngọc O bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 0%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 30 ngày 28/2/2017, của Trung tâm pháp y tỉnh Long An kết luận Nguyễn Văn B bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 07%.

Tại kết luận định giá tài sản số 30 ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đức Hòa, tỉnh Long An kết luận: 01 tấm kính 05 li kích thước 0,144m² có giá trị thành tiền là 18.720 đồng; 01 tấm kính 05 li kích thước 0,261m² có giá trị thành tiền là 33.930 đồng.

Về tang vật chứng vụ án: Hiện nay Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang tạm giữ tang vật chứng: 01 con dao Thái L cán bằng nhựa màu vàng dài 09 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 11cm, bản rộng 02cm, mũi nhọn.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị cáo Nguyễn Minh T đã thỏa thuận bồi thường cho bà Trần Thị Ngọc Q 50.000.000 đồng, Mai Thị Ngọc O và Huỳnh Ngọc T mỗi người 20.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 142/QĐ-KSĐT ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Minh T và Dương Anh Tr về tội “Cố ý gây thương tích” theo Khoản 3 Điều 134 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đã căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị áp dụng Điểm c khoản 3 Điều 134; Điểm b, Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS), xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 06 năm đến 07 năm tù.

Đề nghị áp dụng Điểm c khoản 3 Điều 134; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS), xử phạt bị cáo Dương Anh Tr từ 05 năm đến 06 năm tù.

Đề nghị áp dụng Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BL TTHS) năm 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Nguyễn Minh T và Dương Anh Tr liên đới bồi thường cho chị Mai Thị Ngọc O là 49.991.353 đồng gồm tiền thuốc, tiền xe và tiền công lao động, có khấu trừ 20.000.000 đồng của bị cáo T đã bồi thường trước đây.

Buộc các bị cáo Nguyễn Minh T và Dương Anh Tr liên đới bồi thường cho anh Huỳnh Ngọc T 53.456.539 đồng gồm tiền thuốc, tiền xe và tiền công lao động, có khấu trừ 20.000.000 đồng của bị cáo T đã bồi thường trước đây.

Buộc các bị cáo Nguyễn Minh T và Dương Anh Tr liên đới bồi thường cho bà Trần Thị Ngọc Q 147.021.100 đồng gồm tiền thuốc, tiền xe và tiền công lao động, có khấu trừ 50.000.000 đồng của bị cáo T đã bồi thường trước đây.

Anh Nguyễn Văn B không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự, nên đề nghị không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 dao thái lan cán bằng nhựa màu vàng dài 9cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 11,5 cm, bản rộng 02cm, mũi nhọn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[2] Xuất phát từ việc chị Nguyễn Thị Diệu L (người chung sống như vợ chồng với bị cáo Nguyễn Minh T) mượn của chị O số tiền 2.000.000 đồng, nhưng L không có tiền trả nên giữa chị O và L xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau. Sau đó, L kể lại sự việc mâu thuẫn trên cho bị cáo T nghe. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận vào ngày 18/12/2016, bị cáo gọi cho chị O hẹn gặp tại nhà chị O để trả nợ. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày 18/12/2016, chị O điện thoại cho T, thì O nói “Lên chưa để anh em tao đợi lâu?”, lúc này bị cáo mở loa điện thoại lớn cho

T, Ch, S, Nh, Tr, H, Th, C, T (không rõ nhân thân lai lịch) và Dương Anh Tr, đang uống bia cùng với bị cáo T nghe, sau đó bị cáo rủ nhóm bạn của bị cáo cùng bị cáo đi đến nhà chị O nói chuyện. Tất cả nhóm bạn của bị cáo đồng ý. Sau đó, bị cáo T điện thoại rủ Trần Trọng Tr (gà con) mục đích đi nhậu tiếp. Sau đó, Bị cáo kêu nhóm bạn của bị cáo đi trước đến đầu đường vào quán karaoke Ngọc Ch thuộc khu vực 5, thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An chờ bị cáo. Bị cáo về nhà lấy 01 con dao Thái L, cán bằng nhựa, màu vàng dài 9cm, lưỡi bằng kim loại, màu trắng dài 11,5cm, bản rộng 02cm, mũi nhọn bỏ vào túi quần rồi chở Nguyễn Thị Diệu L đi đến nhà chị O. Khi bị cáo đi đến đầu đường vào quán karaoke Ngọc Ch thì gặp nhóm bạn của bị cáo, lúc này bị cáo kêu nhóm bạn của bị cáo gồm T, S, Ch, Nh, Tr, H, Th, C, Tr đứng bên ngoài đợi để bị cáo và L vào nói chuyện với chị O, nếu thấy có đánh nhau thì xông vào đánh. Cùng lúc này thì có Tr đến, T kêu Tr đứng lại giữ xe dùm để T đi nói chuyện với O xong rồi mới đi nhậu (Tr không biết cả nhóm bạn T đang chuẩn bị đâu). Bị cáo chở L đến trước cửa nhà O. Tại đây chị O và bị cáo, L lời qua tiếng lại với nhau dẫn đến mâu thuẫn, chị O dùng tay tát vào mặt L một cái, thấy vậy nên bị cáo lấy nón bảo hiểm đánh nhiều cái vào đầu, lưng, chân chị O. Lúc này mẹ ruột chị O là bà Trần Thị Ngọc Q chạy đến đứng sau lưng bị cáo, hai tay nắm vào vai áo T kéo ra không cho bị cáo đánh chị O, đáng lẽ khi được bà Q can ngăn bị cáo dừng lại, nhưng bị cáo quay người lại dùng tay tát vào mặt bên trái Q một cái, rồi dùng tay đẩy vào người bà Q một cái làm cho bà Q té ngã về phía sau, bị cáo không dừng lại mà tiếp tục lấy trong túi quần ra 01 con dao Thái L, bị cáo cầm trên tay phải chém 01 cái trúng vào vành tai trái bà Q làm rách da vành tai bà Q và làm rách da mặt ngoài các ngón tay bàn tay trái bà Q. Bị cáo tiếp tục xô bà Q té ngã lần hai. Bị cáo bước tới khom người xuống cầm dao Thái L có đặc điểm trên chém trúng vào mặt trong cổ tay trái 01 cái gây thương tích cho bà Q với thương tích là 38%, đối với chị O thương tích 0%. Đối với bị hại Huỳnh Ngọc T cho rằng sau khi anh nghe tin vợ anh là chị O bị đánh, nên anh đi về thì bị bị cáo T dùng mã tấu chém trúng lưng một cái, mu bàn tay trái một cái gây thương tích 09%. Tại phiên Tòa bị cáo T xác nhận đã cùng nhóm người T, S, Ch, Nh, Tr, H, Th, C, Anh Tr đến nhà chị O gây thương tích cho bà Q và anh T như giám định. Bị cáo Dương Anh Tr cũng thừa nhận bị cáo có cùng đi với T và có dùng cây dài khoảng 01m đường kính bằng cổ tay chạy theo đuổi đánh anh T. Hành vi của các bị cáo T và Tr là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến sức khỏe của các nạn nhân là bà Q và anh T được pháp luật bảo vệ. Lời khai nhận các bị cáo trước Tòa phù hợp lời khai bị hại là bà Q, chị O, anh T, anh B, phù hợp lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Diệu L, Trần Trọng Tr, phù hợp lời khai người làm chứng Mai Văn R và Nguyễn Văn Th phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh, biên bản thực nghiệm điều tra, phù hợp với

các bản kết luận giám định thương tích và tang vật chứng thu giữ được thẩm tra công khai tại phiên tòa, phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Khi phạm tội Nguyễn Minh T và Dương Anh Tr đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được hành vi các bị cáo là nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe cho người bị hại và các bị cáo thấy trước được sẽ gây ảnh hưởng đến sức khỏe bà Q, ông T nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp và để mặc cho hậu quả xảy ra. Hành vi của các bị cáo gây ra đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Hành vi này của các bị cáo cũng được quy định tại Điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 và được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên theo quy định Bộ luật Hình sự năm 2015 và được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có quy định tình tiết định khung tăng nặng hình phạt có lợi cho các bị cáo hơn Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do đó theo quy định Điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14 thì hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Minh T và Dương Anh Tr được áp dụng truy tố, xét xử theo Điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Minh T và Dương Anh Tr với tội danh và Điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội nhằm đảm bảo trật tự trị an trên địa bàn.

[3] Xét tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3.1] Bị cáo Nguyễn Minh T có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, khi phạm tội bị cáo có động viên gia đình tự nguyện bồi thường cho bị hại một phần tiền để khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhưng cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mới có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung nên xét đề nghị Viện kiểm sát đề nghị xử phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ.

[3.2] Bị cáo Dương Anh Tr có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, khi phạm tội thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhưng cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi

xã hội mới có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung nên xét đề nghị Viện kiểm sát đề nghị xử phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị Ngọc Q yêu cầu các bị cáo bồi thường cho bà Q 147.021.100 đồng gồm tiền thuốc, tiền xe và tiền công lao động. Các bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận có khấu trừ 50.000.000 đồng bà Q đã nhận trước đây của bị cáo T. Anh Huỳnh Ngọc T yêu cầu Nguyễn Minh T và Dương Anh Tr liên đới bồi thường cho anh Tài là 53.456.539 đồng gồm tiền thuốc, tiền xe và tiền công lao động các bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận có khấu trừ 20.000.000 đồng của bị cáo Tâm đã bồi thường trước đây. Chị Mai Thị Ngọc O yêu cầu bị cáo Nguyễn Minh T và Dương Anh Tr liên đới bồi thường cho chị O là 49.991.353 đồng gồm tiền thuốc, tiền xe và tiền công lao động các bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận và có khấu trừ 20.000.000 đồng của bị cáo T đã bồi thường trước đây.

[5] Về tang vật chứng: Đối với 01 dao Thái Lan cán bằng nhựa màu vàng dài 9cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 11,5cm, bản rộng 02cm, mũi nhọn. Đây là dụng cụ bị cáo T dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[6] Đối với người bị hại Nguyễn Văn B bị một thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) cầm mã tấu (dao tự chế) chém gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là 07%. Anh B có đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự nên không đề cập xem xét.

[7] Đối với Nguyễn Thị Diệu L, Trần Trọng Tr không có sự bàn bạc thống nhất trước với Nguyễn Minh T về hành vi cố ý gây thương tích cho bà Q và anh T nên không đồng phạm với bị cáo T về tội cố ý gây thương tích.

[8] Các tên Ch, T, S, Nh, Tr, H, Th, C, T (không rõ nhân thân lai lịch). Bị hại bà Q, anh T cũng không rõ nhân thân lai lịch các đối tượng này nên cơ quan điều tra chưa triệu tập làm việc được nên cần kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau đối với những đối tượng này.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T và Dương Anh Tr phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2/ Căn cứ Điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm b, Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017; Khoản 1 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 4 năm 2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Minh T 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/6/2019) để đảm bảo thi hành án, kháng cáo, kháng nghị.

3/ Căn cứ Điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ, sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Dương Anh Tr 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4/ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BL TTHS) năm 2015.

Buộc các bị cáo Nguyễn Minh T và Dương Anh Tr liên đới bồi thường cho chị Mai Thị Ngọc O là 49.991.353 đồng gồm tiền thuốc, tiền xe và tiền công lao động có khấu trừ 20.000.000 đồng của bị cáo T đã bồi thường trước đây. Như vậy các bị cáo tiếp tục bồi thường cho chị Oanh 29.991.353 đồng.

Buộc các bị cáo Nguyễn Minh T và Dương Anh Tr liên đới bồi thường cho anh Huỳnh Ngọc T 53.456.539 đồng gồm tiền thuốc, tiền xe và tiền công lao động có khấu trừ 20.000.000 đồng của bị cáo T đã bồi thường trước đây. Như vậy các bị cáo tiếp tục bồi thường cho anh T 33.456.539 đồng.

Buộc các bị cáo Nguyễn Minh T và Dương Anh Tr liên đới bồi thường cho bà Trần Thị Ngọc Q 147.021.100 đồng gồm tiền thuốc, tiền xe và tiền công lao động có khấu trừ 50.000.000 đồng của bị cáo T đã bồi thường trước đây. Như vậy các bị cáo tiếp tục bồi thường cho bà Q là 97.021.100 đồng.

5/ Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy 01 dao Thái Lan cán dao bằng nhựa màu vàng dài 9cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11,5cm, bản rộng 02cm, mũi nhọn (Tang vật trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang quản lý theo biên bản giao nhận ngày 28-11-2017).

6/ Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Minh T và Dương Anh Tr mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Nguyễn Minh T và Dương Anh Tr liên đới nộp 12.523.449 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đến khi thi hành xong người phải thi hành án phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

7/ Kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý đối với các tên Ch, T, S, Nh, Tr, H, Th, C, T (không rõ nhân thân lai lịch) gây thương tích cho anh Huỳnh Ngọc T và bà Trần Thị Ngọc Q ngày 18/12/2016.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo. Riêng anh Bí vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 kể ngày nhận hoặc niêm yết bản án xin xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND,CA huyện Đức Hòa;
- Thị hánh án huyện;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mộng Thúy